TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh –** Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Chị Phạm Thị L,** sinh năm 1980

HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* **Anh Đặng Văn T**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại: K4 - Trại giam Ninh Khánh - Địa chỉ: xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

(Chị L có mặt; anh Thành vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 14/12/2018; Bản tự khai ngày 17/12/2018; Biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 và tại phiên tòa chị Phạm Thị L nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đặng Văn T tìm hiểu và chung sống với nhau trước khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 04/8/2005, việc kết hôn là hoàn toàn do tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết

hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị phát hiện anh T bị nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, không tu chí làm ăn, sau đó anh T bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay anh T đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh. Nay chị xác tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn với anh Đặng Văn T.

* *Về con chung:* Chị và anh Đặng Văn T có 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị và anh T không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2018 và biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 anh Đặng Văn T bị đơn có ý kiến:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Phạm Thị L tự nguyện tìm hiểu một thời gian thì tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, ngày tháng đăng ký kết hôn anh không nhớ cụ thể. Sau khi cưới thì hai vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh khoảng một thời gian thì lên Lào Cai làm ăn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tháng 6/2018 thì anh bị bắt và bị đưa ra xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án 15 tháng tù, hiện anh đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh. Sau khi anh đi thi hành án thì chị L vẫn thường xuyên lên thăm anh. Anh không rõ lý do chị L làm đơn xin ly hôn. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh cũng đề nghị chị L chờ đến khi anh thi hành án xong, chị L làm đơn anh sẽ đồng ý.

* *Về con chung:* Anh và chị Phạm Thị L có 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002 hiện đang ở với chị gái anh tại tỉnh Tuyên Quang; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006 hiện đang ở với bà nội và Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014 hiện đang ở với chị L. Trường hợp phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Anh và chị L không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn Tòa án đã gửi đầy đủ các tài liệu tố tụng cho anh

T và đã có biên bản lấy lời khai đối với anh T. Tại phiên tòa ngày 29/3/2019 do anh Thành vắng mặt nên Tòa án đã căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa, tại phiên tòa ngày 09/4/2019 anh T vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Văn T là đúng quy định.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa chị L đã được HĐXX phân tích giải thích, động viên để cho anh T cơ hội, tuy nhiên chị L khẳng định giữa chị và anh T không còn tình cảm và cương quyết xin được ly hôn với anh T nên đề nghị HĐXX xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn T.

+ Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T có 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014. Ly hôn chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T đều có nguyện vọng nuôi cả 3 con và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, hiện anh T đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh nên không thể trực tiếp nuôi con nên đề nghị HĐXX giao cả 03 con cho chị L trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Chị L và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đặng Văn T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ,huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 29/3/2019 anh Đặng Văn T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 09/4/2019 anh Đặng Văn T vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T chung sống với nhau trước khi đăng kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 04/8/2005, việc chị L, anh T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại đơn xin ly hôn ngày 14/12/2018; Bản tự khai ngày 17/12/2018; Biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 và tại phiên tòa chị Phạm Thị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2018 và biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 anh Đặng Văn T cho rằng giữa anh T và chị L không có mâu thuẫn gì, anh và chị L vẫn còn tình cảm, anh đề nghị chị L rút đơn để đoàn tụ gia đình, chờ đến khi anh chấp hành án xong, khi đó chị L làm đơn xin ly hôn, anh sẽ đồng ý.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T ngày 29/01/2019, UBND xã Đ và cơ sở thôn B cung cấp như sau: Chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2005 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T ở thôn B, xã Đ, sau đó đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương nên mâu thuẫn giữa chị L và anh T cụ thể thế nào thì chính quyền không nắm rõ. Hiện anh T đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay chị Phạm Thị L xin ly hôn với anh Đặng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T có 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh T không còn. Tuy nhiên anh T có ý kiến xin đoàn tụ nên Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa chị L và anh T tại K4, Trại giam Ninh Khánh mục đích để vợ chồng có cơ hội gặp nhau thông cảm, chia sẻ với nhau, bỏ qua mâu thuẫn cùng nhau xây dựng gia đình bền vững và nuôi dậy con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa HĐXX giải thích các quy định của pháp luật và khuyên giải, phân tích để chị L hiểu, thông cảm với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của anh T, chị L có thể rút đơn như đề nghị của anh T chờ đến khi anh T chấp hành án xong sẽ giải quyết việc chị L xin ly hôn anh T. Tuy nhiên, chị L vẫn khẳng định tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Đặng Văn T. Vì vậy HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh T đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T nên cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] *Về con chung:* Chị Phạm Thị L và anh Đặng Văn T có 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014. Ly hôn chị L, anh T đều có nguyện vọng nuôi cả 03 con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Đối với cháu Đặng Thế D có đơn xin được ở với anh T, tuy nhiên hiện anh T đang thụ lý án tại Trại giam Ninh Khánh nên việc chăm sóc con bị hạn chế nên để đảm bảo quyền lợi cho các con, HĐXX thấy rằng cần giao cả 03 con cho chị L nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi thi hành án xong anh T có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con.

[4] *Về tài sản:* Chị L và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi 03 con chung là Đặng Thế D, sinh ngày 17/02/2002; Đặng Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2006; Đặng Duy A, sinh ngày 08/5/2014 và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị L và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007839 ngày 17/12/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH